

Số: 28/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 04 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 76/2023/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Bà Nguyễn Gia L, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Tân Vĩ H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số H, Khu phố H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tân Vĩ H và bà Nguyễn Gia L chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/01/2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, từ tháng 8/2019 giữa bà Linh và mẹ ruột của ông H phát sinh mâu thuẫn nên bà L và ông H không còn chung sống, trong thời gian này ông H vẫn tới lui quan tâm chăm sóc bà L, tuy nhiên từ tháng 08/2022 giữa vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không còn quan tâm chăm sóc nhau cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Tân Vĩ H và bà Nguyễn Gia L.

[2] Về con chung: Ông Tân Vĩ H và bà Nguyễn Gia L chung sống không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Tân Vĩ H và bà Nguyễn Gia L phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), mỗi người 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 26/6/2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Tân Vĩ H và bà Nguyễn Gia L.

- Về con chung: Ông Tân Vĩ H và bà Nguyễn Gia L chung sống không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: Áp dụng Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Tân Vĩ H và bà Nguyễn Gia L phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Tân Vĩ H và bà Nguyễn Gia L đã nộp theo biên lai thu số 0001598 và 0001599 ngày 14/6/2023 nên ông bà không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND Tp. H;
- UBND phường Đ, H-KG;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Giang Phước Thành